Trên đây là một số điểm hướng dẫn và giải thích thêm để giúp cho việc tính thuế lợi tức được đúng với tinh thần điều lệ thuế công thương nghiệp và sát hợp với tình hình mới.

Trong quá trình thi hành nếu địa phương thấy có điểm nào chưa thích hợp thì đề nghị phải phản ảnh cho Bộ Tài chính nghiên cứu thêm.

Hà-nội, ngày 17 tháng 5 năm 1971
K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng
TRỊNH VĂN BÍNH

PHỤ LỤC

Về cách tính toán trích giảm thuế lợi tức trong hợp tác xã.

Trích giảm thuế lợi tức khi có lợi tức vượt cấp. Ví dụ : một hợp tác xã có 60 xã viên (trong đó có 6 thương binh) đều tham gia sản xuất cả năm. Toàn bộ tiền công hợp tác xã phải trả cho xã viên là 54.404đ trong đó tiền công của 6 xã viên là thương binh 4.284đ.

Sau khi chia, lợi tức chịu thuế bình quân của 1 xã viên một năm là 2.200đ.

Do việc làm ăn không chính đáng nên mới có lợi tức vượt mức. Theo quyết định của Ủy ban hành chính địa phương hợp tác xã phải nộp thêm 15% số lợi tức vượt mức.

a) Phần tính thuế :

— Thuế lợi tức hợp tác xã phải nộp chưa tính thuế lợi tức vượt mức :

(2.200đ × 22%) — 73 = 411 đồng

411đ × 60 = 24.660 đồng.

— Thuế lợi tức vượt mức phải nộp thêm :

(2.200 — 1.600) × 15% = 90đ

90đ × 60 = 5.400 đ.

Thuế lợi tức hợp tác xã phải nộp kể cả thuế vượt mức :

24.660đ + 5.400 đ = 30.060đ.

b) Phần trích giảm: Sau khi xác định, hợp tác xã có các khoản trích giảm như sau :

— Trích giảm miễn cho 6 xã viên là thương binh,

— Trích giảm cho hợp tác xã có 10% xã viên là thương binh,

— Trích giảm cho hợp tác xã có trang bị kỹ thuật 25%.

1. Trích miễn cho cá nhân xã viên là thương binh :

$$\frac{24.660 \times 4.284}{54.404} = 1.941đ90$$

Số thuế lợi tức sau khi trừ miễn cho cá nhân là thương binh : 24.660 — 1.941,90 = 22.718đ10.

2. Giảm cho hợp tác xã có 10% xã viên thương binh :

22.718đ10 × 10% = 2.271đ81.

3. Giảm cho hợp tác xã có trang bị kỹ thuật :

22.718đ10 × 25% = 5.679đ50.

Tổng cộng số thuế được miễn giảm :

1.941đ90 + 2.271đ81 + 5.679đ50 = 9.893đ21.

Số thuế hợp tác xã còn phải nộp sau khi trừ miễn giảm :

30.060đ — 9.893đ21 = 20.166đ79.

THÔNG TƯ số 19 - TC / HCVX ngày 20-5-1971 về việc mua sắm đồ đạc, phương tiện làm việc.

Thi hành chỉ thị số 159-TTg ngày 5-9-1970 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có thông tư số 313-TC/VP ngày 8-10-1970 hướng dẫn việc mua sắm đồ đạc, phương tiện làm việc.

Mục đích là vẫn đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan nhưng đồng thời thực hiện chế độ tiết kiệm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Trước hết, các ngành cần đôn đốc các đơn vị trực thuộc chấp hành tốt chế độ kiểm kê tài sản. Việc kiểm kê tài sản không phải đơn thuần là việc thống kê tài sản hiện có, mà phải nhằm phát hiện việc sử dụng tài sản có hợp lý hay không, có đúng chế độ, tiêu chuẩn hay không, trên cơ sở đó xác định tài sản thừa, để điều động đi nơi khác, hoặc tài sản thiếu cần bổ sung để đảm bảo nhu cầu công tác. Trên cơ sở kết quả kiểm kê tài sản của các đơn vị, các ngành tiến hành điều hòa tài sản trong nội bộ ngành và gửi cho cơ quan tài chính cùng cấp báo cáo tình hình tổng hợp tài sản thừa, thiếu của ngành (biểu mẫu kèm theo)

Sau khi nhận được báo cáo nói trên, cơ quan tài chính tiến hành việc điều động tài sản từ nơi thừa đến nơi thiếu. Trường hợp không giải quyết được tài sản thiếu bằng cách điều động tài sản hiện có, thì cơ quan tài chính xét cấp kinh phí để mua sắm tài sản mới, ưu tiên là đồ đạc và phương tiện làm việc chủ yếu: bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, máy chữ, giường, theo các tiêu chuẩn hiện hành, riêng máy tính chỉ các cơ quan tổng hợp mới được mua.

Đối với những tài sản không thuộc loại lâu bền như ấm, chén... thì các cơ quan có thể sử dụng kinh phí đã ghi trong ngân sách để mua sắm, bổ sung hoặc thay thế, nếu xét cần thiết.

Thông tư này bổ sung thông tư số 313-TC/VP ngày 8-10-1970 của Bộ Tài chính.

Các ngành, các cơ quan trung ương, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố căn cứ vào thông tư này hướng dẫn cụ thể việc thi hành ở các ngành, các cơ quan địa phương.

Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

NGUYỄN THANH SƠN

Không đăng biểu mẫu.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09672701

PHỦ THỦ TƯỚNG XUẤT BẢN
In tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà-nội